

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 939 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2017

VP. UBND T. BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: M458
	Ngày: 05/7/17
Chuyên: Ngm	Phê duyệt

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu:

Nâng cao nhận thức của phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về khởi nghiệp, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Phân đầu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu sau:

a) 90% cán bộ Hội chuyên trách các cấp tham gia triển khai Đề án được nâng cao nhận thức, phương pháp hỗ trợ phụ nữ về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh.

b) 70% hội viên phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc làm, khởi nghiệp.

c) Hỗ trợ 20.000 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp.

d) Phối hợp, hỗ trợ thành lập 1.200 tổ hợp tác/hợp tác xã do phụ nữ quản lý.

đ) 100.000 doanh nghiệp của phụ nữ mới thành lập được tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

2. Đối tượng:

Là phụ nữ, trong đó quan tâm hỗ trợ với phụ nữ có ý tưởng, có nhu cầu khởi nghiệp, các tổ hợp tác/hợp tác xã, doanh nghiệp mới thành lập do phụ nữ làm chủ. Ưu tiên phụ nữ thuộc hộ nghèo, khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại địa bàn khó khăn, địa bàn chuyển đổi đất nông nghiệp.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

a) Tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; vai trò, vị trí của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục về phụ nữ khởi nghiệp trên trang thông tin điện tử của Hội, trên Báo Phụ nữ Việt Nam.

- Xây dựng các mô hình thí điểm tuyên truyền tại cộng đồng ở 10 tỉnh đại diện cho vùng miền, tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai trên diện rộng.

b) Hỗ trợ phụ nữ đổi mới sáng tạo phát triển kinh doanh và khởi nghiệp.

- Tổ chức Ngày Phụ nữ Khởi nghiệp tại các cấp Hội Phụ nữ.

- Lựa chọn các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi để hỗ trợ thực hiện, nhân rộng.

- Nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp nữ mới thành lập.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội thông qua thiết lập cơ sở hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp của các cấp Hội.

c) Nghiên cứu, đề xuất chính sách, kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách luật pháp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực thực hiện Đề án.

4. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, lồng ghép với các chương trình, đề án của Chính phủ, các bộ ngành, các địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm:

a) Chủ trì thực hiện Đề án.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án ở cấp Trung ương; phối hợp đồng bộ với các bộ, ngành, cơ quan trong quá trình thực hiện Đề án.

c) Hướng dẫn chỉ đạo các cấp Hội ở địa phương xây dựng Đề án, kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án ở địa phương.

d) Tổ chức đánh giá; sơ kết, tổng kết; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án; bổ sung, điều chỉnh hoạt động của Đề án bảo đảm phù hợp thực tế, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

đ) Hướng dẫn các cấp Hội huy động thêm các nguồn lực xã hội để thực hiện Đề án/kế hoạch.

2. Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công có trách nhiệm phối hợp thực hiện Đề án, lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trong các chương trình, đề án liên quan của bộ, ngành, cơ quan.

3. Bộ Tài chính bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; triển khai các nhiệm vụ có liên quan trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

4. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án; lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trong các chương trình, đề án liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới phê duyệt Đề án/kế hoạch, tạo điều kiện để các cấp Hội thực hiện Đề án/kế hoạch, lồng ghép với các đề án, chương trình khác đang triển khai trên địa bàn.

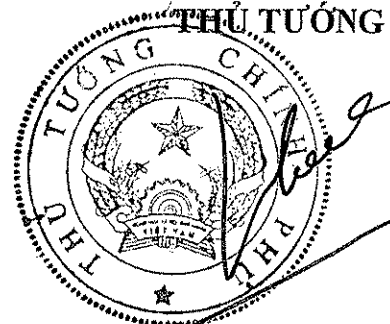
b) Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện Đề án/kế hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục KSTT, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). PC 270



Nguyễn Xuân Phúc

**UBND TỈNH BẮC GIANG
VĂN PHÒNG**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 334 /SY

Bắc Giang, ngày 11 tháng 7 năm 2017

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, ĐDBQH tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, KT, TH.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Đăng